

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn

Đợt thi: Tháng 09/2026
Trình độ: Cao đẳng

Ngày thi: 07/09/2026 *Thời gian thi: 120 phút *Bắt đầu thi lúc: 08h00 *Phòng: L101

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐBE01N01	Đặng Phước	Toàn	22/02/2002				
2	002	CĐBE04N04	Trương Hữu	Hậu	12/04/2005				
3	003	CĐBE04N04	Nguyễn Hoàng	Hải	07/07/2005				
4	004	CĐBE04N04	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	16/05/2005				
5	005	CĐBE04N04	Lê Nguyễn Dân	Tâm	10/08/2005				
6	006	CĐBE04N05	Phạm Hồng	Thái	20/04/2005				
7	007	CĐBE05N01	Lê Thành	Đạt	26/01/2005				
8	008	CĐBE05N01	Phan Ngọc	Huy	12/08/2005				
9	009	CĐBE05N01	Nguyễn Thành	Nguyên	26/05/1999				
10	010	CĐBE05N01	Nguyễn Minh	Quân	02/10/2005				
11	011	CĐBE05N01	Nguyễn Giang	h	26/04/1998				
12	012	CĐBE05N01	Nguyễn Thanh	Thành	20/04/2004				
13	013	CĐBE05N01	Trần Quang	Thiện	27/09/2005				
14	014	CĐBE05N02	Nguyễn Thái	Bảo	26/10/2006				
15	015	CĐBE05N02	Thị Ngọc	Bích	05/10/2005				
16	016	CĐBE05N02	Huỳnh Tấn	Đức	03/02/1993				
17	017	CĐBE05N02	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	14/7/2006				
18	018	CĐBE05N02	Ngô Tấn	Huy	11/12/2005				
19	019	CĐBE05N02	Mạch Nguyễn	Quốc	30/1/2006				
20	020	CĐBE05N02	Lâm Nhuận	Thành	23/12/2006				
21	021	CĐBE05N02	Nguyễn Thị Phương	Trâm	04/11/2006				
22	022	CĐBE05N03	Siêu Hoài	An	14/07/2006				
23	023	CĐBE05N03	Nguyễn Gia	Bảo	11/12/2005				
24	024	CĐBE05N03	Trương Đắc	Bảo	30/01/2006				
25	025	CĐBE05N03	Đặng Minh	Chiến	23/12/2006				
26	026	CĐBE05N03	Nguyễn Thị Trúc	Đào	07/04/2006				
27	027	CĐBE05N03	Đỗ Văn	Duy	18/06/2006				
28	028	CĐBE05N03	Vô Trường	Giang	16/04/2006				

29	029	CDBE05N03	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/04/2004				
30	030	CDBE05N03	Huỳnh Tường	Huy	07/06/2006				
31	031	CDBE05N03	Phan Quốc	Khải	24/03/2006				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 09 năm 2026

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn

Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn

Ngày thi: 07/09/2026

*Thời gian thi: 120 phút

Đợt thi: Tháng 09/2026

Trình độ: Cao đẳng

*Bắt đầu thi lúc: 08h00

*Phòng: L202

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	032	CDBE05N03	Phạm Minh	Khang	24/11/2006				
2	033	CDBE05N03	Trần Huỳnh	Phát	07/04/2006				
3	034	CDBE05N03	Diêm Công	Phong	05/08/2006				
4	035	CDBE05N03	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	13/09/2006				
5	036	CDBE05N03	Phạm Hoàng	Thịnh	07/04/2006				
6	037	CDBE05N03	Nguyễn Tri	Thức	24/11/2006				
7	038	CDBE05N03	Nguyễn Trọng	Toàn	13/09/2006				
8	039	CDBE05N03	Trần Thị Thúy	Trang	26/09/2006				
9	040	CDBE05N03	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	16/07/2006				
10	041	CDBE05N03	Nguyễn Hoàng	Ty	31/12/2006				
11	042	CDBE05N03	Nguyễn Xuân	Yến	28/07/2005				
12	043	CDBE05N04	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hà	05/02/1992				
13	044	CDBE05N04	Cao Tuấn	Hào	10/06/2006				
14	045	CDBE05N04	Lê Huy	Hoàng	01/10/2006				
15	046	CDBE05N04	Quan Lễ	Hung	03/12/2006				
16	047	CDBE05N04	Trịnh Thế	Khải	23/4/2006				
17	048	CDBE05N04	Hứa Duy	Khánh	01/4/2006				
18	049	CDBE05N04	K' Tiến	Lâm	14/6/2005				
19	050	CDBE05N04	Trần Phạm Nguyên	Lộc	08/9/2006				
20	051	CDBE05N04	Nguyễn Thu	Ngân	10/6/2003				
21	052	CDBE05N04	Cao Bảo	Ngọc	21/10/2006				
22	053	CDBE05N04	Trần Minh	Nhật	21/12/2006				
23	054	CDBE05N04	Bùi Mạnh	Quyết	19/10/2006				
24	055	CDBE05N04	Nguyễn Minh	Tuệ	20/11/2006				
25	056	CDBE05N05	Dương Hoàng	Ân	05/6/2006				
26	057	CDBE05N05	Lê Tuấn	Anh	03/08/2006				
27	058	CDBE05N05	Trần Hữu	Bằng	02/05/2006				

28	059	CDBE05N05	Phan Huy	Hoàng	13/07/2006				
29	060	CDBE05N05	Ung Gia	Huy	25/01/2006				
30	061	CDBE05N05	Dương Bảo	Ngân	31/10/2006				
31	062	CDBE05N05	Bùi Sỹ	Nguyên	12/04/2006				
32	063	CDBE05N05	Nguyễn Thanh	Nhân	28/12/2006				
33	064	CDBE05N05	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	11/08/2006				
34	065	CDBE05N05	Trần Thị Tuyết	Nhung	02/01/2006				
35	066	CDBE05N05	Nguyễn Lê Anh	Quốc	20/7/2006				
36	067	CDBE05N05	Lê Thị Thanh	Trúc	08/06/2006				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 09 năm 2026

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: Lý thuyết tổng hợp
Ngành/Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn

Đợt thi: Tháng 09/2026
Trình độ: Cao đẳng

Ngày thi: 07/09/2026 *Thời gian thi: 120 phút *Bắt đầu thi lúc: 08h00 *Phòng: L201

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	068	CDBE05N06	Đoàn Đăng	Anh	11/04/2006				
2	069	CDBE05N06	Tô Hữu	Bằng	13/06/2006				
3	070	CDBE05N06	Đỗ Kiến	Đạt	16/12/2006				
4	071	CDBE05N06	Vũ Hoàng	Hải	23/09/2006				
5	072	CDBE05N06	Nguyễn Quốc	Huy	13/04/2006				
6	073	CDBE05N06	Lê Minh	Khôi	01/10/2006				
7	074	CDBE05N06	Phan Thành	Phát	02/02/2003				
8	075	CDBE05N06	Nguyễn Ngọc	Phú	25/07/2005				
9	076	CDBE05N06	Trần Đức	Tài	25/07/2005				
10	077	CDBE05N06	Nguyễn Xuân	Thành	11/09/2006				
11	078	CDBE05N06	Trần Anh	Thư	21/07/2006				
12	079	CDBE05N06	Trịnh Huy	Toàn	29/09/2006				
13	080	CDBE05N06	Vũ Đoàn Thái	Tuấn	07/10/2006				
14	081	CDBE05N06	Nguyễn Phước	Vinh	03/06/2006				
15	082	CDBE05N06	Nguyễn Phương	Vy	30/06/2006				
16	083	CDBE05N07	Trương Vĩnh	An	14/06/2004				
17	084	CDBE05N07	Vũ Hải	Đăng	26/01/2006				
18	085	CDBE05N07	Nguyễn Quốc	Đạt	18/06/2006				
19	086	CDBE05N07	Huỳnh Lê Quốc	Duy	25/04/2006				
20	087	CDBE05N07	Nguyễn Đức	Duy	16/07/2006				
21	088	CDBE05N07	Đàm Thanh	Hải	02/02/2005				
23	090	CDBE05N07	Cao Gia	Huy	03/09/2006				
24	091	CDBE05N07	Dương Phát	Kiệt	11/04/2006				
25	092	CDBE05N07	Trần Gia	Quốc	01/12/2006				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 09 năm 2026

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn

Đợt thi: Tháng 09/2026
Trình độ: Cao đẳng

Ngày thi: 07/09/2026 *Thời gian thi: 120 phút *Bắt đầu thi lúc: 13h30 *Phòng: L101

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	093	CDBE05N07	Phan Triều	Quý	29/6/2006				
2	094	CDBE05N07	Đỗ Tấn	Thành	25/3/2006				
3	095	CDBE05N07	Nguyễn Phúc	Thịnh	29/5/2006				
4	096	CDBE05N07	Mai Ngân	Tiền	07/07/2006				
5	097	CDBE05N07	Ngô Quang	Trường	06/12/2004				
6	098	CDBE05N08	Lê Phạm Vũ	Hoàng	08/11/2006				
7	099	CDBE05N08	Võ Huy	Hoàng	07/1/2005				
8	100	CDBE05N08	Tạ Gia	Huy	10/2/2006				
9	101	CDBE05N08	Nguyễn Anh	Kiệt	12/11/2006				
10	102	CDBE05N08	Sơn Thị Hà	My	16/2/2006				
11	103	CDBE05N08	Trần Đại	Phúc	21/1/2006				
12	104	CDBE05N08	Lê Hồng	Thắng	22/2/2006				
13	105	CDBE05N08	Phan Lê Trọng	Tín	08/4/2006				
14	106	CDBE05N09	Trần Tấn	An	18/7/2006				
15	107	CDBE05N09	Huỳnh Anh Sa	Đại	15/11/2004				
16	108	CDBE05N09	Đỗ Phúc	Duy	23/10/2006				
17	109	CDBE05N09	Đinh Ngọc	Hân	28/3/2006				
18	110	CDBE05N09	Thái Thị Ngọc	Hoà	08/3/2006				
19	111	CDBE05N09	Nguyễn Tấn	Hung	08/10/2005				
20	112	CDBE05N09	Phạm Thanh	Khiết	12/11/2006				
21	113	CDBE05N09	Hà Hoài	Khương	24/2/2006				
22	114	CDBE05N09	Nguyễn Ngọc	Minh	22/2/2006				
23	115	CDBE05N09	Lê Nguyễn Quỳnh	Nhi	29/12/2004				
24	116	CDBE05N09	Nguyễn Nhật	Trường	25/10/2006				
25	117	CDBE05N09	Huỳnh Thanh	Tuấn	26/7/2006				
26	118	CDBE05N09	Huỳnh Duy	Vĩ	09/10/2006				
27	119	CDBE05N10	Trần Bạch	Đăng	19/5/2006				
28	120	CDBE05N10	Nguyễn Cao	Đạt	08/2/2006				

29	121	CDBE05N10	Phạm Trúc	Huỳnh	01/10/2005				
30	122	CDBE05N10	Tăng Hòa	Lâm	28/8/2006				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 09 năm 2026

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: **Lý thuyết tổng hợp**
Ngành/Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn

Đợt thi: **Tháng 09/2026**
Trình độ: **Cao đẳng**

Ngày thi: 07/09/2026 *Thời gian thi: 120 phút *Bắt đầu thi lúc: 13h30 *Phòng: L202

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	123	CDBE05N10	Trần Trúc	Ly	04/11/2006				
2	124	CDBE05N10	Hồ Nguyễn Minh	Phát	22/03/2006				
3	125	CDBE05N10	Lương Anh	Quân	25/12/2006				
4	126	CDBE05N10	Nguyễn Nhựt	Trường	24/05/2006				
5	127	CDBE05N10	Nguyễn Thị Thanh	Tú	13/11/2006				
6	128	CDBE05N11	Nguyễn Tuấn	Anh	19/12/2006				
7	129	CDBE05N11	Lê Tiến	Đạt	19/05/2006				
8	130	CDBE05N11	Trần Gia	Hân	12/08/2006				
9	131	CDBE05N11	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	25/02/2006				
10	132	CDBE05N11	Hà Duy	Nghĩa	06/12/2006				
11	133	CDBE05N11	Lê Thị Quỳnh	Như	03/04/2006				
12	134	CDBE05N11	Nguyễn Xuân	Quỳnh	01/11/2006				
13	135	CDBE05N11	Nguyễn Cường	Thịnh	16/06/2006				
14	136	CDBE05N11	La Phước Minh	Tiến	27/03/2003				
15	137	CDBE05N11	Huỳnh Minh	Trí	31/08/2006				
16	138	CDBE05N11	Nguyễn Minh	Việt	24/09/2006				
17	139	CDBE05N11	Đoàn Quang	Vũ	18/10/2005				
18	140	CDBE05N11	Trần Thanh	Vũ	13/07/2006				
19	141	CDBE05N12	Đỗ Quốc	Bảo	11/11/2006				
20	142	CDBE05N12	Vũ Anh	Duy	01/4/1993				
21	143	CDBE05N12	Trương Quốc	Hy	28/09/2002				
22	144	CDBE05N12	Nguyễn Cát	Minh	08/01/2006				
23	145	CDBE05N12	Nguyễn Huỳnh Trí	Tài	25/02/2006				
24	146	CDBE05N12	Thái Thu	Thảo	24/09/2006				
25	147	CDBE05N12	Tiền Lê	Vĩnh	31/12/2006				
26	148	CDBE05N12	Trần Minh Sơn	Vũ	24/07/1988				
27	149	CDBE05N12	Đỗ Phương	Vy	18/12/2005				

28	150	CĐBE04N05	Trần Nguyễn Minh	Hiếu	17/06/2005				
----	-----	-----------	------------------	------	------------	--	--	--	--

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 09 năm 2026

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)